

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày

tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 27/5/2026 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026
của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam**

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 27/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 30/NQ-CP, Chương trình hành động số 60-CTr/TU). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 30/NQ-CP; Chương trình hành động số 60-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyền Quang.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường trong tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; phát huy vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa; từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

- Làm căn cứ để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của Tỉnh ủy; phù hợp với đặc điểm văn hóa, con người, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và lộ trình chuyển đổi số của từng ngành, từng địa phương.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, quyết liệt, thường xuyên; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Gắn kết quả thực hiện kế hoạch với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân và Nhân dân trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển văn hóa Tuyên Quang toàn diện, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng; phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Tuyên Quang, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đưa văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh và động lực quan trọng thúc đẩy phát triển của tỉnh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường, cộng đồng đến không gian số; giữ gìn và phát huy các giá trị tốt đẹp, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái; đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, từng bước xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu.

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại; phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của tỉnh; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng mang đậm bản sắc văn hóa và con người Tuyên Quang; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Tuyên Quang trở thành điểm đến hấp dẫn về trải nghiệm di sản và các sự kiện văn hóa.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Nhóm các mục tiêu về xây dựng môi trường văn hoá - con người

- 90% trở lên hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; trên 85% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.

- 100% học sinh, học viên, sinh viên được tiếp cận, tham gia thường xuyên và hiệu quả các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hoá tại các di tích tiêu biểu của tỉnh.

1.2.2. Nhóm các mục tiêu về phát triển thiết chế văn hoá, thể thao

- Hoàn thành xây dựng Trung tâm Văn hoá - thể thao tỉnh (với các hạng mục gồm: Trung tâm Văn hoá; sân vận động, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao; khu triển lãm...).

- 100% xã, phường có thiết chế văn hoá, thể thao phù hợp, được quản lý và khai thác hiệu quả; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá - khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

1.2.3. Nhóm các mục tiêu về bảo tồn, phát huy di sản văn hoá và chuyển đổi số

- Phân đầu 100% di sản văn hoá (vật thể, phi vật thể, tư liệu) được UNESCO ghi danh được số hóa và ứng dụng trên nền tảng số; 100% di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, bảo vật quốc gia, di sản văn hoá phi vật thể quốc gia được số hóa (hoàn thành trong năm 2026 theo tiến độ Trung ương).

- Phân đầu đến năm 2030 hoàn thành số hóa 100% di tích cấp tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số, năng lực sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển văn hoá trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

1.2.4. Mục tiêu về phát triển thể dục, thể thao quần chúng: Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt khoảng 38% dân số.

1.2.5. Nhóm các mục tiêu về phát triển văn hoá gắn với kinh tế và thương hiệu

- Xây dựng Lễ hội Thành Tuyên trở thành lễ hội văn hoá tầm vóc quốc tế.

- Phân đầu phát triển các ngành công nghiệp văn hoá đóng góp khoảng 5% GRDP.

1.2.6. Mục tiêu về bảo đảm nguồn lực cho phát triển văn hoá

- Đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực hiện.

- Phân đầu huy động ngày càng tăng các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hoá; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, đồng hành trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, phát triển công nghiệp văn hoá và thiết chế văn hoá, thể thao.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Tuyên Quang trở thành địa phương có đời sống văn hoá phong phú, lành mạnh; con người Tuyên Quang phát triển toàn diện; các giá trị văn hoá truyền thống và văn hoá cách mạng được bảo tồn, phát huy bền vững; văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh mềm và động lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển của tỉnh trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột của phát triển bền vững, phân đầu đóng góp khoảng 8% GRDP.

- Phân đầu có 02 lễ hội văn hoá tầm vóc quốc tế.

- Phần đầu có ít nhất 01 di sản văn hoá được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi danh.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hoá trong kỷ nguyên mới

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội; đưa nhiệm vụ phát triển văn hóa vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm đồng bộ với phát triển giáo dục, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy vai trò của con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực quan trọng của sự phát triển bền vững; gắn phát triển văn hóa với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và bảo vệ an ninh con người.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa; phát huy vai trò nòng cốt của báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số. Đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng đối tượng; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp.

- Tăng cường giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường; xây dựng các chương trình trải nghiệm, học tập tại bảo tàng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; phát triển các mô hình "Di sản với học đường", "Mỗi học sinh một hành trình về nguồn", góp phần hình thành ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong thế hệ trẻ.

- Xây dựng môi trường văn hóa, thông tin lành mạnh; chú trọng giáo dục hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Tuyên Quang trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, chức sắc tôn giáo và những người có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng trong việc sáng tạo, bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hoá

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về văn hóa của địa phương theo hướng kiến tạo, phù hợp với thực tiễn chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về hoạt động nghệ thuật, văn học, bản quyền và công nghiệp văn hoá. Tập trung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng kiến tạo, phù hợp với thực tiễn; đảm bảo sự kết nối đồng bộ giữa chính sách phát triển văn hoá với giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai Bộ chỉ số văn hoá quốc gia và Bộ chỉ số thống kê về

đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế theo chuẩn mực quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 109/CTr-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và xã hội số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030. Xây dựng cơ chế đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(trong đó có lĩnh vực văn hóa)*.

- Chú trọng mời gọi các tập đoàn công nghệ đầu tư vào hạ tầng số, giải pháp công nghệ cao cho văn hoá, hạ tầng lưu trú và các sản phẩm du lịch đặc thù. Thí điểm các mô hình kinh doanh văn hoá trên nền tảng số. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư thiết chế văn hoá, giáo dục, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ, linh hoạt, hiệu quả các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (start-up) trong lĩnh vực văn hoá, giải trí.

- Tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp văn hoá. Tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư sản xuất nội dung số, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hoá trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hoá tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ưu tiên đầu tư phát triển Báo và phát thanh, truyền hình của tỉnh theo hướng đa phương tiện, hiệu quả.

- Khuyến khích các mô hình bảo trợ văn hoá phi lợi nhuận; nghiên cứu thành lập Quỹ văn hoá, nghệ thuật theo mô hình công - tư nhằm phát huy trách nhiệm xã hội của các chủ thể. Thực hiện hiệu quả và xây dựng cơ chế đặc thù trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và phát huy tài năng văn hoá, nghệ thuật, thể thao; chú trọng các môn nghệ thuật truyền thống, đồng thời thúc đẩy các loại hình nghệ thuật đương đại.

- Xây dựng Đề án bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số; sưu tầm những áng văn, sách cổ để giới thiệu, trưng bày tại Bảo tàng tỉnh; tổ chức các lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc; xây dựng các câu lạc bộ sinh hoạt tiếng dân tộc; bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, hoạt động tín ngưỡng dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số; kiến trúc truyền thống, các công trình văn hoá, công trình lịch sử. Vận động người dân làm nhà ở theo kiến trúc truyền thống, phục dựng các lễ hội truyền thống, các lễ nghi tín ngưỡng truyền thống của dân tộc,... phát huy vai trò của nghệ nhân dân gian trong các hoạt động bảo tồn văn hoá. Tổ chức các đội văn hoá văn nghệ truyền thống tại các thôn bản, khuyến khích phục vụ phát triển du lịch.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc để bảo tồn kiến trúc truyền thống tại các địa bàn trọng điểm về phát triển du lịch. Hình thành các mô hình kinh tế văn hoá mới gắn với làng văn hoá du lịch cộng đồng; đầu tư các dự án trọng điểm quy mô lớn tại các khu du lịch và vùng di sản văn hoá, lịch sử.

- Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ, tôn vinh, hỗ trợ đời sống vật

chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe đối với nghệ nhân, nghệ sĩ, đặc biệt là những người đạt giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Hỗ trợ sáng tạo trong môi trường số và kinh tế số. Thực hiện tốt cơ chế đặt hàng, công bố các công trình, tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, xứng tầm với bản sắc văn hoá các dân tộc và truyền thống cách mạng của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Cho phép thí điểm các nội dung cấp bách để tạo đột phá phát triển.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về văn hoá. Kiên quyết chấn chỉnh tình trạng thương mại hóa, lệch chuẩn trong các hoạt động văn hoá, lễ hội. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cán bộ quản lý văn hoá có trình độ chuyên môn cao, năng lực sáng tạo và kỹ năng chuyển đổi số; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, các hội chuyên ngành, các trung tâm văn hoá, nghệ thuật trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hoá chất lượng cao.

- Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá; xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ cho các hoạt động văn hoá, bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hoá, thiết chế văn hoá, thể thao và các sự kiện văn hoá của tỉnh; đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư trong phát triển văn hoá.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao bảo đảm đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch tỉnh và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; ưu tiên quỹ đất, nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm khai thác hiệu quả, phát huy công năng sử dụng gắn với xây dựng môi trường văn hoá cơ sở và phát triển du lịch, công nghiệp văn hoá.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư, khai thác và xã hội hoá các thiết chế văn hoá, thể thao theo hướng hiện đại, đa chức năng, phục vụ hiệu quả nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của Nhân dân.

3. Xây dựng con người Tuyên Quang phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, văn minh

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển con người Tuyên Quang toàn diện về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên.

- Triển khai hiệu quả Đề án về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực học đường và các biểu hiện lệch chuẩn trong không gian mạng; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em trong không gian số; tăng

cường xây dựng văn hoá học đường; quan tâm giáo dục truyền thống văn hoá các dân tộc cho thế hệ trẻ, nhất là trong hệ thống các trường nội trú, bán trú.

- Tổ chức rà soát việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, địa phương; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đi đôi với đẩy mạnh giáo dục chất lượng cao, coi trọng giáo dục văn hoá, truyền thống, lịch sử, kỹ năng sống. Nâng cao chất lượng các quỹ khuyến học, khuyến tài; lan tỏa mô hình “*Gia đình, dòng họ, đơn vị học tập*”. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, văn hoá học đường trong các nhà trường. Tập trung tuyên truyền giáo dục về lịch sử truyền thống quê hương cách mạng, giáo dục về giá trị của các di sản và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn cho thế hệ trẻ.

- Triển khai hiệu quả Đề án về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, tăng cường y tế dự phòng, giai đoạn 2025 - 2030; đầu tư các dự án phòng chống suy dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; Đề án phát triển thể thao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035; tập trung hoàn thiện hạ tầng thiết chế thể dục, thể thao để nâng cao tầm vóc con người Tuyên Quang.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật thông qua Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, hình thành nếp sống kỷ cương, thượng tôn pháp luật trong Nhân dân. Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hoá, hình ảnh “*Bộ đội cụ Hồ*” thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình “*Công bộc của dân*” gắn với văn hoá nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong tỉnh.

- Bảo đảm đầy đủ quyền thụ hưởng và sáng tạo văn hoá, tiếp cận bình đẳng văn hoá; phát triển dịch vụ văn hoá, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Xây dựng và vận hành nền tảng văn hoá số toàn dân, cung cấp miễn phí hoặc với chi phí thấp các dịch vụ thư viện số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến nhằm thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hoá giữa các vùng, miền, tầng lớp Nhân dân. Bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hoá đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số... thông qua việc triển khai các dịch vụ công về văn hoá và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Hằng năm tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật đặc sắc hưởng ứng “*Ngày Văn hoá Việt Nam*” 24/11 để Nhân dân được nâng cao khả năng thụ hưởng văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hoá, văn minh.

- Xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, văn minh, hiện đại. Định hình môi trường văn hoá trong không gian phát triển của từng lĩnh vực, từng vùng,

từng địa phương; nêu cao văn hoá thượng tôn pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên nền tảng đạo đức, luật pháp, chuẩn mực xã hội và giá trị truyền thống, tinh thần đoàn kết, sẻ chia, tương thân, tương ái, trách nhiệm xã hội.

- Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đưa các nội dung này vào hoạt động của cơ quan, đơn vị, trường học, cộng đồng dân cư và các phong trào thi đua yêu nước.

- Xây dựng văn hoá trong Đảng và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh. Mỗi đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức rõ và thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án văn hoá công vụ; nâng cao văn hoá công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, phục vụ nhân dân và xã hội.

- Phát triển văn hoá cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng cộng đồng văn hoá cơ sở giàu bản sắc, bảo vệ môi trường sinh thái sáng - xanh - sạch - đẹp. Lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hoá, người dân làm chủ thể và trung tâm gắn với xoá bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh ở mỗi gia đình, thôn, tổ dân phố. Thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật gắn với hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, truyền thống gia đình, dòng họ, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai xây dựng mô hình thư viện mở và không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị, nông thôn và miền núi nhằm đẩy mạnh văn hoá đọc trong cộng đồng, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.

- Bảo đảm đầy đủ và phát huy có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh, cấp cơ sở; triển khai phong trào thi đua “Mỗi xã, phường có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở” gắn với tổ chức các cuộc giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình. Phát huy nhân tố tích cực của văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng, bảo tồn lễ hội truyền thống và định hướng phát triển các lễ hội mới nhằm phát huy bản sắc văn hoá, gắn với du lịch và phát triển kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao chất lượng bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa; xây dựng, nhân rộng các mô hình khu dân cư văn hóa tiêu biểu, gia đình văn hóa tiêu biểu; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, bảo đảm thực chất, bền vững trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, góp phần hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030, vun đắp những giá trị cốt lõi của gia đình "Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức xã hội về chống bạo lực gia đình.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm quyền tiếp cận và hưởng thụ văn hóa bình đẳng của người dân, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em và người cao tuổi.

- Phát triển văn hóa đọc, học tập suốt đời; mở rộng thư viện số, thư viện cộng đồng, không gian sáng tạo phục vụ Nhân dân.

- Triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân gắn với đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

- Xây dựng môi trường kinh tế và văn hoá kinh doanh lành mạnh, minh bạch, thuận lợi, thượng tôn pháp luật; hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, doanh nhân, nhà khoa học đến làm việc, đầu tư tại tỉnh. Quan tâm nâng cao văn hoá ứng xử, chú trọng xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh; phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công, từng bước hình thành môi trường văn hoá kinh doanh hiện đại, hội nhập.

- Xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân trong không gian số; ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian số. Xây dựng thể trận văn hoá gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chân chính, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, "lợi ích nhóm" trong hoạt động văn hoá. Kiên quyết xử lý thông tin xấu độc, phản văn hoá, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác. Phát huy vai trò nền tảng của văn hoá trong việc hình thành bản lĩnh, "sức đề kháng" trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hoá ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hoá theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hoá

- Đổi mới phương thức quản trị văn hoá theo hướng kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị trong lĩnh vực văn hoá.

- Triển khai phương thức quản trị văn hoá hiện đại lấy hiệu quả và sự tham gia đa trung tâm (*Nhà nước - thị trường - xã hội - cộng đồng sáng tạo*) làm nguyên tắc cốt lõi; lấy minh bạch, trách nhiệm giải trình làm nền tảng; lấy sự sáng tạo, kết quả đổi mới thể chế, số hóa quy trình làm thước đo. Chuyển từ "*tiền kiểm*" sang "*hậu kiểm*" gắn với xây dựng và minh bạch hóa các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn để quản lý và tổ chức thực hiện; đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền đồng bộ, triệt để, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới. Đề án xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- Tổ chức bộ máy quản trị văn hoá tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, minh bạch; nâng cao năng lực tự

chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hoá.

- Ứng dụng công nghệ số trong giám sát, định hướng nội dung văn hoá trực tuyến; xây dựng cơ chế phản ứng nhanh trong việc tiếp nhận, xử lý vi phạm trên môi trường số tại địa phương; ban hành tiêu chuẩn đối với sản phẩm và môi trường văn hoá số; phát triển dịch vụ văn hoá số gắn với cơ chế quản lý phù hợp, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống số hóa di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống và các không gian văn hoá tiêu biểu; ứng dụng AI để phát triển thuyết minh ảo, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại các điểm du lịch, góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách. Phát triển các trợ lý du lịch thông minh ứng dụng AI, triển khai bản đồ du lịch số, hệ thống vé điện tử, nền tảng đặt dịch vụ du lịch và hoàn thiện Bản đồ số văn hoá tỉnh Tuyên Quang; đồng thời, ứng dụng AI trong công tác tổ chức, quản lý sự kiện văn hoá, lễ hội, giải thể thao và các hoạt động văn hoá cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ. Thúc đẩy mô hình “*Môi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại*”, xây dựng mô hình “*Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế*” tại các vùng di sản cách mạng, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và các làng văn hóa du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân,... Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hoá số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hoá trên môi trường mạng.

- Nâng cao chất lượng truyền thông và thông tin cơ sở trong môi trường số. Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, nền tảng số của tỉnh trong truyền thông chính sách và định hướng giá trị văn hoá tích cực; chủ động cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực văn hoá...

- Chủ động bảo vệ chủ quyền văn hóa quốc gia trên không gian mạng; nâng cao năng lực quản trị dữ liệu văn hóa, bảo vệ bản quyền số, bảo đảm an ninh văn hóa và an toàn thông tin trong môi trường số.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý văn hoá phù hợp thực tiễn. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình tổ chức, quản lý hoạt động văn hoá, nghệ thuật biểu diễn và phân phối nội dung sáng tạo mới. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh bảo đảm đồng bộ với pháp luật hiện hành; tăng cường quản lý hoạt động văn hoá trên không gian mạng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sáng tạo văn hoá; tạo điều kiện thuận lợi để các thiết chế văn hoá hoạt động hiệu quả, phát triển lành mạnh trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Xây dựng nền tảng quản trị dữ liệu văn hóa của tỉnh; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa. Hoàn thiện cơ chế quản trị tài sản số văn hóa, bản quyền số, dữ liệu số và bảo đảm an ninh văn hóa trên môi trường số.

- Xây dựng văn hóa số, phát triển công dân số có tri thức, đạo đức, trách nhiệm và kỹ năng ứng xử văn minh trên môi trường số; nâng cao năng lực tiếp cận, sáng tạo và thụ hưởng các sản phẩm văn hóa số của Nhân dân.

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hoá, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hoá

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái văn hoá mang bản sắc địa phương, đa dạng, hiện đại, có sức mạnh dẫn dắt, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá, công nghiệp sáng tạo và giải trí là động lực then chốt thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hoá. Người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm của đổi mới sáng tạo văn hoá, đồng thời thụ hưởng trực tiếp giá trị và thành quả của văn hoá, tạo điều kiện hình thành tầng lớp công chúng văn hoá hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo. Định kỳ tổ chức các chương trình, cuộc thi, liên hoan sáng tạo văn hoá - công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh để khơi dậy tiềm năng của cộng đồng doanh nghiệp và giới trẻ.

- Từng bước hình thành không gian sáng tạo văn hoá gắn với du lịch và sản phẩm đặc trưng địa phương. Nghiên cứu xây dựng mô hình không gian sáng tạo văn hoá, nghệ thuật, thiết kế sản phẩm thủ công truyền thống, thời trang dân tộc gắn với phát triển du lịch; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong khai thác, phát triển chuỗi giá trị sáng tạo; ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như di sản cách mạng, văn hoá các dân tộc, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, sản phẩm OCOP.

- Phát triển thiết chế văn hoá theo hướng mở, thân thiện, từng bước ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hoá; từng bước xây dựng “Bảo tàng mở”, “Thư viện số”, triển khai các hoạt động tuyên truyền, biểu diễn lưu động phù hợp điều kiện của tỉnh nhằm phục vụ rộng rãi Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm di sản, tư liệu lịch sử được bảo tồn, số hóa và phục vụ rộng rãi Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

- Thúc đẩy mô hình kinh tế di sản gắn với phát triển bền vững. Khai thác hợp lý giá trị di sản văn hoá, di sản địa chất, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử cách mạng để phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và tạo sinh kế cho người dân; lấy di sản văn hoá là trung tâm và tài nguyên văn hoá số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hoá vì thế hệ mai sau. Phát triển mô hình “*Môi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại*”, xây dựng mô hình “*Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế*” tại vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân; thúc đẩy du lịch địa chất và các sản phẩm văn hoá - giáo dục gắn với di sản địa chất bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và khai thác; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng địa phương.

- Phát triển sản phẩm văn hoá, thủ công mỹ nghệ có khả năng thương mại hóa. Hỗ trợ đổi mới thiết kế, mẫu mã, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất sản phẩm văn hoá, sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu; tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối thị trường; gắn bảo tồn giá trị truyền thống với nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tạo môi trường thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật. Xây dựng cơ chế khuyến khích, đãi ngộ phù hợp đối với văn nghệ sĩ, nghệ nhân, trí thức, nhà nghiên cứu; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng học sinh, sinh viên có năng khiếu nghệ thuật; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp phát triển văn hoá của tỉnh.

6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, thị trường văn hoá, định vị sản phẩm văn hoá thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hoá

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Thành Tuyên gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hoá giai đoạn 2026 - 2030,...

- Củng cố thương hiệu địa phương bằng việc phát triển những sản phẩm, dịch vụ văn hoá độc đáo, giàu bản sắc; từng bước hình thành thương hiệu quốc gia. Hỗ trợ phát triển các lễ hội truyền thống, các lễ hội gắn với thiên nhiên, triển khai mỹ thuật ứng dụng, thiết kế sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực đặc trưng, sản phẩm lưu niệm mang thương hiệu Tuyên Quang; phát triển các sản phẩm lưu niệm, quà tặng đặc trưng, có giá trị văn hoá và sức cạnh tranh trên thị trường. Có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất sản phẩm văn hoá, thủ công truyền thống.

- Phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ, festival; khuyến khích sản phẩm văn hoá số, nội dung sáng tạo mới, phong trào thể thao điện tử (E-sports), lễ hội, phát triển kinh tế đêm tại các địa điểm trung tâm du lịch.

- Đẩy mạnh dịch vụ văn hoá, sáng tạo và sản xuất nội dung số phục vụ quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang trên các nền tảng truyền thông số. Phát triển hạ tầng và không gian sáng tạo văn hoá phù hợp điều kiện địa phương; Từng bước hình thành không gian sáng tạo văn hoá gắn với du lịch; từng bước hình thành và phát triển thị trường văn hoá lành mạnh, bền vững, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Từng bước hình thành và phát triển thị trường văn hóa hiện đại; thúc đẩy thị trường quyền tác giả, quyền liên quan; phát triển hệ thống phân phối sản phẩm văn hóa và các nền tảng giao dịch văn hóa số.

- Khuyến khích hình thành doanh nghiệp văn hóa, doanh nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Cấu trúc lại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của du lịch. Giữ gìn và phát huy các thương hiệu quốc tế và quốc gia về du lịch, thương hiệu điểm đến Việt Nam gắn với giá trị văn hoá. Tiếp tục quảng bá thương hiệu văn hoá - du lịch Tuyên Quang.

- Phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, phát huy giá trị kinh tế của tài nguyên văn hoá, nhất là du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng. Thúc đẩy du lịch thông minh, xanh, sạch, giảm phát thải; kết nối liên vùng, liên ngành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hoá đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Phát triển, bảo vệ các thương hiệu du lịch của tỉnh, như: Điểm đến văn hoá hàng đầu thế giới (*Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn*); Làng văn hoá du lịch cộng đồng tốt nhất thế giới (*thôn Lô Lô Chải*); Khu du lịch sinh thái hàng đầu Châu Á (*Khu du lịch sinh thái Panhou Retreat*); Cụm homestay thôn Tha, phường Hà Giang 1 giải thưởng ASEAN về lĩnh vực du lịch cộng đồng; Khách sạn Xanh ASEAN, Tốp 10 khách sạn xanh tốt nhất (*Khu du lịch H'mong village*); Điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu (*Làng văn hoá du lịch dân tộc Mông, thôn Pả Vi Hạ*)...; đồng thời thực hiện tốt việc bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng và hệ thống thiết chế văn hoá của tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá giai đoạn 2025 - 2035; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án được phê duyệt. Tăng đầu tư công cho lĩnh vực văn hoá theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư xã hội; ưu tiên lĩnh vực văn hoá cơ sở, di sản văn hoá, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hoá.

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện Dự án xây dựng công trình Rạp Tháng 8 và các dịch vụ văn hoá; Dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào và các dự án bảo tồn, tôn tạo khu/điểm di tích lịch sử khác; xây dựng, hoàn thiện, đảm bảo vận hành khai thác đồng bộ có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, tạo hệ thống dịch vụ văn hoá công nghiệp hiện đại, phù hợp với đặc thù vùng, miền, dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực văn hoá (trong đó có nguồn nhân lực chất lượng cao) nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở cơ sở; có chính sách thu hút, khuyến khích nhân tài trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao về công tác tại tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục văn hoá truyền thống gắn với giáo dục nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, phát triển năng khiếu, định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh và chuẩn bị nguồn nhân lực sớm; triển khai chương trình đào tạo tích hợp phổ thông - nghệ thuật - công nghệ; thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nghệ thuật trong nước,

quốc tế; lựa chọn, cử sinh viên, giảng viên, nghệ sĩ, chuyên gia, người làm công tác văn hoá đi tập huấn, đào tạo dài hạn, ngắn hạn về văn hoá, nghệ thuật; đồng thời mời chuyên gia, giảng viên trong và ngoài nước đến tỉnh hướng dẫn, giảng dạy về văn hoá, nghệ thuật.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị số, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý văn hoá, nghệ sĩ, nhà sáng tạo và doanh nghiệp về văn hoá; khuyến khích các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo tham gia triển khai các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực văn hoá của tỉnh. Nghiên cứu, ban hành cơ chế khai thác, phát huy tài sản văn hoá số và phát triển ngành công nghiệp nội dung số phù hợp với thế mạnh của địa phương.

- Thực hiện nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hoá Tuyên Quang để cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng bộ và chính quyền tỉnh về phát triển văn hoá Việt Nam nói chung, văn hoá con người Tuyên Quang nói riêng trong kỷ nguyên mới.

- Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ, tài năng trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, văn hoá truyền thống và công nghiệp văn hoá; có cơ chế hỗ trợ sáng tạo, khuyến khích tham gia các cuộc thi, liên hoan, chương trình giao lưu trong nước và quốc tế.

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hoá; khuyến khích hình thành các quỹ hỗ trợ phát triển văn hoá, quỹ sáng tạo nghệ thuật, mô hình tài trợ văn hoá, bảo trợ nghệ thuật và các hoạt động hợp tác công - tư trong lĩnh vực văn hoá.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá, phát huy giá trị văn hoá Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

- Phát huy vai trò của văn hóa trong hoạt động đối ngoại; lồng ghép nội dung văn hóa để quảng bá rộng rãi hình ảnh du lịch, đất và người Tuyên Quang ra quốc tế. Lồng ghép đưa nội dung văn hoá vào các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác quốc tế, thương mại song phương theo quy định, thẩm quyền nhằm mở rộng thị trường cho sản phẩm văn hoá của tỉnh Tuyên Quang đến với bạn bè quốc tế.

- Triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch về văn hoá đối ngoại; chú trọng xây dựng thương hiệu tầm vóc quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hoá - sáng tạo mang bản sắc văn hoá địa phương (*du lịch văn hoá, ẩm thực, nội dung số...*); đẩy mạnh truyền thông quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang đến bạn bè trong nước, quốc tế thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông, người có ảnh hưởng để lan tỏa hình ảnh tích cực Tuyên Quang đến bạn bè trong nước, quốc tế trên đa nền tảng, đa ngôn ngữ, tại các khu vực trọng điểm.

- Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, góp phần nâng cao sức mạnh mềm, vị thế

và hình ảnh của tỉnh; phát huy giá trị các di sản văn hóa, sản phẩm văn hóa đặc trưng trong hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh phối hợp với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn thông qua các hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực; chủ động tham gia các sự kiện văn hoá, nghệ thuật khu vực, quốc tế phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn nguy cơ một số kiến trúc, văn hoá truyền thống dân tộc trên địa bàn tỉnh bị mai một do tác động mặt trái của hội nhập và hiện đại hóa; đồng thời triển khai hiệu quả các giải pháp chống lại sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai, phi văn hoá, nhất là trên các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và nguồn ngân sách từ các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan bảo đảm theo quy định.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác *(nếu có)*.

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế và các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi quá trình thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các lĩnh vực văn hóa theo kế hoạch; tiếp tục tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các Quy hoạch, Đề án, Kế hoạch thuộc lĩnh vực văn hóa được giao nhiệm vụ hoặc đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đầu tư nguồn lực cho sự nghiệp phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh và các thiết chế văn hóa, thể thao theo quy hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì triển khai số hóa di sản văn hóa, di tích lịch sử, bảo tàng, thư viện; xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa của tỉnh; phát triển các nền tảng văn hóa số, bảo tàng số, thư viện số và các ứng dụng số phục vụ quản lý, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa.

- Chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; phát triển thị trường văn hóa; xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh; thúc đẩy phát triển nội dung số, dịch vụ văn hóa số và các không gian sáng tạo văn hóa.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh, bổ sung các văn bản quản lý về văn hóa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; tăng cường công tác quản lý nhà nước và công tác truyền thông trên lĩnh vực văn hóa.

- Chủ trì xây dựng Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, các nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch và các nguồn thu hợp pháp khác hàng năm tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hoá; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm cho văn hoá theo yêu cầu thực tiễn và tình hình thực tế tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan hiện hành.

3. Sở Ngoại vụ: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đảm bảo phù hợp, hiệu quả góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Tuyên Quang ra khu vực và thế giới.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong bảo tồn, số hóa, quản lý, quảng bá và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch.

- Tham mưu đặt hàng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo quy định.

- Phối hợp tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các công nghệ mới trong xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa, số hóa di sản văn hóa, phát triển các nền tảng văn hóa số và du lịch thông minh.

- Phối hợp triển khai các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo của tỉnh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; thúc đẩy phát

triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tham gia cung cấp các giải pháp công nghệ phục vụ phát triển văn hóa.

5. Sở Xây dựng: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc gắn với bảo tồn, phát huy giá trị kiến trúc truyền thống tại các địa bàn trọng điểm về phát triển du lịch và các nội dung, nhiệm vụ giải pháp trong kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

6. Sở Nội vụ

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai chương trình giáo dục di sản văn hóa trong trường học; tổ chức cho học sinh, học viên tham gia các hoạt động trải nghiệm tại di tích, bảo tàng, thư viện và các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đi đôi với đẩy mạnh giáo dục chất lượng cao, coi trọng giáo dục văn hoá, truyền thống, lịch sử; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường,...

8. Sở Công Thương: Chủ trì xúc tiến thương mại đối với sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ; phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm văn hóa; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường công nghiệp văn hóa.

9. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; phối hợp thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và các hành vi vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, truyền thống văn hóa và con người Tuyên Quang.

- Triển khai thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân; các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hoá, hình ảnh, mẫu hình “*Công bộc của dân*” gắn với văn hoá nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng Công an Nhân dân,...

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hoá, hình ảnh “*Bộ đội cụ Hồ*” thời kỳ mới, gắn với văn hoá

nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng Quân đội Nhân dân,...

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 27/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam và Kế hoạch này bảo đảm yêu cầu, chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chương trình công tác của cơ quan, đơn vị và chương trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

12. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

Tăng cường xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; tin, bài tuyên truyền, giới thiệu, phản ánh về những nét văn hóa đặc sắc, truyền thống lịch sử và các di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh; tuyên truyền xây dựng hình ảnh con người Tuyên Quang văn minh, thân thiện đến với bạn bè trong nước và quốc tế; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Báo in, báo hình, các Trang Fanpage, mạng xã hội,... nâng cao khả năng được hưởng thụ, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương đến Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

13. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch, chủ động cân đối, bố trí ngân sách theo phân cấp quản lý để thực hiện kế hoạch tại địa phương đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, sử dụng kinh phí của kế hoạch theo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước; đúng nhiệm vụ, đối tượng, hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được nhiệm vụ trên địa bàn.

- Trong quá trình xây dựng, lập quy hoạch, ưu tiên bố trí diện tích và vị trí đất dành cho xây dựng công trình văn hóa; dành quỹ đất hợp lý tại các vị trí thuận lợi để đầu tư mới các công trình văn hóa trong khuôn khổ kế hoạch.

- Rà soát, quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa; bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của Nhân dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch trên địa bàn theo thẩm quyền, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt. Phân công trách nhiệm của từng cấp tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, chú trọng đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại cơ sở, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp để thất thoát, lãng phí kinh phí thực hiện của kế hoạch.

- Theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện; báo cáo định kỳ, đột xuất về việc thực hiện kế hoạch tại địa phương gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

*(Có biểu danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện
Chương trình kèm theo).*

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- **Báo cáo định kỳ:** Do thường xuyên phải cập nhật tiến độ triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 80-NQ/TW trên hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Trung ương; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Kế hoạch này định kỳ hằng tháng (*trước ngày 17 hàng tháng*), hằng quý (*ngày 15 của tháng cuối quý*) và hằng năm (*trước ngày 25/11*) hoặc khi có yêu cầu; gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Báo cáo sơ kết, tổng kết:** Theo chỉ đạo, yêu cầu của Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP, Chương trình hành động số 60-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp thực hiện; yêu cầu các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, kịp thời có báo cáo, phản ánh bằng văn bản, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, LLVT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà

BIỂU PHÂN CÔNG

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 27/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai lồng ghép tiêu chí triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá, con người vào tiêu chí đánh giá tổ chức, cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính, các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển văn hoá Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 11/2026
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn hóa phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
4	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số văn hóa quốc gia theo hướng dẫn của Trung ương; xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá phát triển văn hóa của tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
5	Triển khai Chương trình hành động số 109/CTr-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và xã hội số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
6	Xây dựng cơ chế đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trong đó có lĩnh vực văn hóa)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 9/2026
7	Triển khai thực hiện kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 26/6/2026 về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
8	Xây dựng và triển khai Đề án bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 11/2026

9	Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc gắn với bảo tồn, phát huy giá trị kiến trúc truyền thống tại các địa bàn trọng điểm về phát triển du lịch	Sở Xây dựng	UBND các xã, phường	Tháng 9/2026
10	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cán bộ quản lý văn hoá; tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
11	Triển khai kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thu hút đầu tư giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
12	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao bảo đảm đồng bộ, phù hợp; ưu tiên quỹ đất, nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm khai thác hiệu quả, phát huy công năng sử dụng gắn với xây dựng môi trường văn hoá cơ sở và phát triển du lịch, công nghiệp văn hoá.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
13	Triển khai Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2045	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
14	Hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư, khai thác các thiết chế văn hoá, thể thao theo hướng hiện đại, đa chức năng, phục vụ hiệu quả nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của Nhân dân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
15	Triển khai Kế hoạch số 248/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 89-NQ/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
16	Xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026
17	Triển khai xây dựng môi trường văn hoá trong không gian phát triển từng vùng, xã, phường, phát huy không gian văn hoá đô thị, nông thôn, văn hoá địa phương trong quy hoạch tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2026 - 2027

18	Xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh lành mạnh; phát triển văn hóa doanh nghiệp và tinh thần khởi nghiệp	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
19	Thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống lịch sử, văn hóa, nghệ thuật cho học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
20	Triển khai thực hiện Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
21	Triển khai thực hiện Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 21/03/2026 của UBND tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
22	Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, tăng cường y tế dự phòng, giai đoạn 2025 - 2030. Đầu tư các dự án phòng chống suy dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; hoàn thiện hạ tầng thiết chế thể dục, thể thao để nâng cao tầm vóc con người Tuyên Quang.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
23	Triển khai thực hiện Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh về phát triển thể thao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
24	Tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoá I về tăng cường công tác giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sau khi Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết
25	Xây dựng và phát động phong trào thi đua "Mỗi xã, phường có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở"; định kỳ sơ kết, tổng kết phong trào thi đua	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng), Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
26	Tham mưu triển khai thực hiện Đề án “Văn hoá trong tuân thủ luật pháp” trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án
27	Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức “Ngày văn hoá Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 7/2026
28	Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hoá “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới; 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ theo chức	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026 và những năm

	dân, mẫu hình “công bộ của dân” gắn với văn hoá nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng quân đội Nhân dân, Công an nhân dân và công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh	năng, nhiệm vụ		tiếp theo
29	Triển khai thực hiện Đề án văn hoá công vụ; nâng cao văn hoá công vụ góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo
30	Triển khai xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại, nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật từ gia đình, đến nhà trường, tới mọi lĩnh vực của xã hội trên cơ sở đạo đức, luật pháp, chuẩn mực và giá trị truyền thống; nâng cao trách nhiệm công dân trên không gian mạng, làm sạch môi trường văn hoá số	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo
31	Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;	Các xã, phường	UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
32	Đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao đồng bộ, hiện đại	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ	Sở Tài chính, các sở, ngành địa phương	Năm 2026 và những năm tiếp theo
33	Tổ chức vận hành, khai thác thường xuyên, hiệu quả các thiết chế văn hoá cơ sở	Các xã, phường	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
34	Xây dựng, phát triển văn hoá đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện số, thư viện mở, không gian đọc linh hoạt nhằm đảm bảo quyền tiếp cận tri thức của người dân	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ	Sở Tài chính, các sở, ngành địa phương	Năm 2026 và những năm tiếp theo
35	Xây dựng kế hoạch phát huy nhân tố tích cực của văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hoá, môi trường văn hoá tại các làng, xã.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
36	Tham mưu phân cấp, phân quyền; hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản quản lý văn hóa của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
37	Triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
38	Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số văn hóa; ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý, quảng bá và phục vụ du lịch; phát triển thuyết minh tự động, bản đồ du lịch số, vé điện tử và nền tảng dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên

39	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát hoạt động văn hóa trên môi trường mạng; thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh, giám sát và phối hợp xử lý các vi phạm về hoạt động văn hóa trên môi trường mạng.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
40	Quản trị dữ liệu văn hóa số bảo đảm an ninh dữ liệu, chủ quyền văn hóa số và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
41	Kế hoạch nâng cao chất lượng truyền thông văn hóa trên nền tảng số; phát huy hệ thống thông tin cơ sở.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
42	Triển khai số hoá các di sản văn hoá đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2026
43	Thực hiện số hoá 100% các di tích cấp tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2026
44	Xây dựng hệ sinh thái văn hóa gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
45	Xây dựng, phát triển các không gian sáng tạo văn hóa gắn với du lịch và sản phẩm đặc trưng địa phương	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Công thương; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
46	Phát triển kinh tế di sản gắn với du lịch bền vững, khai thác giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
47	Triển khai mô hình “ <i>Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại</i> ”, gắn bảo tồn di sản với chuyển đổi số, phát triển du lịch và quảng bá văn hóa địa phương	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thực hiện từ năm 2027
48	Thí điểm xây dựng mô hình “Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế” tại vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030
49	Triển khai thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
50	Xây dựng và triển khai Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Thành Tuyên gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hoá giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
51	Phát triển các sản phẩm thủ công, quà tặng lưu niệm và ẩm thực đặc trưng mang thương hiệu Tuyên Quang; hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Công thương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên

	tham gia phát triển sản phẩm văn hóa			
52	Xúc tiến, quảng bá, phát triển thị trường văn hóa và du lịch; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong quảng bá và tiêu thụ sản phẩm văn hóa, du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Công thương; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
53	Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 1471/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
54	Bảo vệ, phát huy các thương hiệu du lịch tiêu biểu của tỉnh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng và hệ thống thiết chế văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
55	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2025-2035; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
56	Tham mưu bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án được phê duyệt. Tăng đầu tư công cho lĩnh vực văn hoá theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư xã hội; ưu tiên lĩnh vực văn hoá cơ sở, di sản văn hoá, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hoá	Sở Tài chính;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
57	Tập trung đầu tư, hoàn thiện các dự án văn hóa trọng điểm của tỉnh (<i>Rạp Tháng 8, Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào và các di tích lịch sử quan trọng khác</i>); nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Đảm bảo theo tiến độ từng dự án
58	Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, văn nghệ sĩ, nghệ nhân; có chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hoàn thành xây dựng Chiến lược quý IV/2026
59	Tổ chức đào tạo văn hóa - nghệ thuật gắn với giáo dục truyền thống, phát triển năng khiếu; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về phát triển văn hóa Tuyên Quang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên

60	Xây dựng cơ chế hỗ trợ sáng tạo, khuyến khích tham gia các cuộc thi, liên hoan, chương trình giao lưu trong nước và quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
61	Huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hoá...	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
62	Phát huy vai trò văn hóa trong hoạt động đối ngoại của tỉnh; lồng ghép hợp tác văn hóa trong các chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
63	Triển khai quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang, các sản phẩm văn hóa - du lịch trên các nền tảng truyền thông số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
64	Triển khai hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong quản lý, phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên